

Số: 367/BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong tháng 10/2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06);

Căn cứ Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả triển khai Đề án 06;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long 04 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Trong tháng 10/2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 đã được Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 11 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện: Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Công văn số 4257/TCT ngày 21/9/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 214 và Đề án 06 trong thời gian tới; Công điện số 187/CD-TTg ngày 04/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh và TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính¹.

¹ Công văn số 3371/UBND-KGVX ngày 18/9/2025; Công văn số 3704/UBND-PVHCC ngày 24/9/2025; Công văn số 4323/UBND-PVHCC ngày 06/10/2025.

- Công văn chỉ đạo: tham mưu triển khai Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; góp ý đồng bộ khai thác giấy tờ điện tử, kết quả giải quyết TTHC, tích hợp lên VNeID và mô hình “Đại lý dịch vụ công” trên toàn quốc; triển khai Công văn số 6597/TCT ngày 19/9/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc đánh giá, rà soát thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử²; phối hợp thực hiện Kế hoạch khảo sát tại địa phương phục vụ rà soát TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư; triển khai các nội dung đề xuất của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh tại Báo cáo số 15/BC-BCĐ-ĐA06 ngày 02/10/2025 về tiến độ triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025³.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁴.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường đã tích cực triển khai, chỉ đạo thực hiện, trong đó nổi bật là:

1. Công an tỉnh

Với vai trò thường trực trong triển khai nhiệm vụ Đề án 06, đã ban hành 07 văn bản gửi các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường; VNPT, Viettel Vĩnh Long; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp đề nghị phối hợp rà soát phòng ngừa các hoạt động mua, bán trẻ em và mang thai hộ; tham gia góp ý dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia; phối hợp hoàn thành quá trình khảo sát đánh giá, rà soát TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành tại địa phương; báo cáo sơ kết 01 tháng triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phối hợp triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai; tiếp tục phối hợp đánh giá, rà soát TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; báo cáo kết quả triển khai làm sạch dữ liệu trình trạng hôn nhân; tham gia góp ý vào dự thảo nghị định sửa đổi

² Công văn số 3370/UBND-KGVX ngày 18/9/2025; Công văn số 3428/UBND-PVHCC ngày 18/9/2025; Công văn số 3908/UBND-PVHCC ngày 28/9/2025; Công văn số 3979/UBND-NC ngày 30/9/2025.

³ Công văn số 3640/UBND-PVHCC ngày 23/9/2025; Công văn số 3701/UBND-PVHCC ngày 24/9/2025; Công văn số 4292/UBND-NC ngày 05/10/2025.

⁴ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/10/2025.

bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử⁵. Đồng thời, ban hành 05 văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh, như: Công văn chấn chỉnh việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên lĩnh vực cư trú, căn cước⁶; chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú; rà soát trẻ em chưa đăng ký thường trú; thực hiện công tác nắm hộ, nắm người; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long⁷; góp ý dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử⁸.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Với nhiệm vụ được giao đã ban hành 03 văn bản triển khai thực hiện và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, như: Công văn cung cấp nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 3701/UBND-KGVX ngày 24/9/2025 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư; cập nhật thông tin theo yêu cầu tại Công văn số 2787/UBND-KGVX ngày 05/9/2025 về việc triển khai thực hiện đánh giá, rà soát TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành⁹; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong 04 tháng cuối năm 2025¹⁰.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tham mưu ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai¹¹; đồng thời, ban hành văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, như: Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong 04 tháng cuối năm 2025¹².

4. Sở Tư pháp: ban hành 03 văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, như: Công văn đôn đốc UBND các phường, xã khẩn trương hoàn thành việc rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa CSDL hộ tịch với CSDL quốc gia về dân cư¹³; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong 04 tháng cuối năm 2025¹⁴.

⁵ Công văn số 814/CAT-QLHC ngày 17/9/2025; Công văn số 1241/CAT-QLHC ngày 19/9/2025; Công văn số 1366/CAT-QLHC ngày 26/9/2025; Công văn số 1367/CAT-QLHC ngày 27/9/2025; Công văn số 1468/CAT-QLHC ngày 03/10/2025; Công văn số 1470/CAT-PC06 ngày 03/10/2025; Công văn số 1486/CAT-QLHC ngày 03/10/2025.

⁶ Công văn 1774/CAT-PC06 ngày 16/9/2025.

⁷ Công văn số 1302/CAT-PC06 ngày 24/9/2025; Công văn số 1365/CAT-PC06 ngày 26/9/2025; Công văn số 1469/CAT-PC06 ngày 03/10/2025.

⁸ Công văn số 1485/CAT-PC06 ngày 03/10/2025.

⁹ Công văn số 1290/VPUBND-PVHCC ngày 22/9/2025; Công văn số 1343/VPUBND-PVHCC ngày 02/10/2025.

¹⁰ Kế hoạch số 28/KH-VPUBND ngày 03/10/2025.

¹¹ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/10/2025.

¹² Kế hoạch số 54/KH-SNN&MT ngày 30/9/2025.

¹³ Công văn số 1305/STP-HC&BTTP ngày 11/9/2025; Công văn số 1460/STP-HC&BTTP ngày 03/10/2025.

¹⁴ Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 09/10/2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Lực lượng Công an các cấp đã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền 182 cuộc qua các tin thời sự, tin bài, cổng thông tin điện tử; phát 8.213 tờ rơi tuyên truyền Đề án 06, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; trên loa phát thanh xã, phường, thị trấn 1.318 lượt; phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led; qua họp dân ở ấp, khóm, khu dân cư, Zalo, Facebook,... với tổng số 21.471 lượt (cấp xã: 9.301 lượt; ở khóm, ấp: 12.170 lượt). Qua đó, giúp người dân hiểu rõ hơn về tiện ích trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền về Luật Căn cước; 10 điểm mới của Luật Căn cước; Luật dữ liệu; tiện ích tài khoản định danh điện tử trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh Vĩnh Long, trang Zalo Công an tỉnh Vĩnh Long; Fanpage: tuổi trẻ Công an Vĩnh Long, tại Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH tổ chức 165 cuộc khoảng 66.000 lượt người dự, 1.980 lượt chia sẻ; trên loa phát thanh 1.318 lượt.

2. Về dịch vụ công

a) Kết quả triển khai 57/75 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong tháng, đã tiếp nhận 170.978 hồ sơ¹⁵ trực tuyến, đạt tỷ lệ 55,17%, cụ thể từng loại thủ tục như sau:

(1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 14 hồ sơ.

(2) Cấp lại, cấp đổi Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến một phần, Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 7.745 hồ sơ.

(3) Đăng ký thường trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 56.813 hồ sơ.

(4) Đăng ký tạm trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 4.905 hồ sơ.

(5) Đăng ký tạm vắng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(6) Thông báo lưu trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 25.317 hồ sơ.

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 17.017 hồ sơ.

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 26 hồ sơ.

(9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.461 hồ sơ.

¹⁵ Cụ thể: tiếp nhận tổng số 309.901 hồ sơ, trong đó: trực tuyến: 170.978 hồ sơ, tỷ lệ 55,17%; trực tiếp: 138.923 hồ sơ, tỷ lệ 44,83%.

(10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 31 hồ sơ.

(11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(12) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 1.182 hồ sơ.

(13) Cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 3.535 hồ sơ.

(14) Đăng ký khai sinh (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 229 hồ sơ.

(15) Đăng ký khai tử (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 829 hồ sơ.

(16) Đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 1.936 hồ sơ.

(17) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 4.043 hồ sơ.

(18) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 321 hồ sơ.

(19) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 33 hồ sơ.

(20) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 7.871 hồ sơ.

(21) Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(22) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 2.003 hồ sơ.

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 2.189 hồ sơ.

(25) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.545 hồ sơ.

(26) Xác nhận thông tin về cư trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 18.980 hồ sơ.

(27) Công nhận bằng tốt nghiệp trung học sơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(28) Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(29) Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 03 hồ sơ.

(30) Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(31) Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 2 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 95 hồ sơ.

(32) Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(33) Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): Chưa phát sinh hồ sơ.

(34) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(35) Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(36) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) (Người nộp thuế nộp NSNN trực tiếp tại quầy của Ngân hàng): 0 hồ sơ.

(37) Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 39 hồ sơ.

(38) Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(39) Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(40) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(41) Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.366 hồ sơ.

(42) Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 298 hồ sơ.

(43) Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính) (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 13 hồ sơ.

(44) Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(45) Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: Chưa phát sinh hồ sơ.

(46) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL về cư trú: 5.139 hồ sơ.

(47) Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường: Chưa phát sinh hồ sơ.

(48) Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân: Chưa phát sinh hồ sơ.

(49) Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe: Chưa phát sinh hồ sơ.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

b) Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp thông qua ứng dụng VNeID

Công an tỉnh tiếp tục tăng cường công tác làm sạch dữ liệu án tích, xóa án tích nhằm đảm bảo triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đồng thời, kịp thời cập nhật thông tin bản án, quyết định thi hành án phạt tù, quyết định xóa án tích do Tòa án nhân dân các cấp gửi theo Quy chế phối hợp số 202/2023/QCPH-CA-VKS-TA ngày 26/6/2023 quy định về phối hợp thông báo hoặc gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trong kỳ, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 3.434 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 3.357 trường hợp.

c) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm cắt giảm thông tin phải khai báo đối với các dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư và các kết quả giải quyết

TTHC lưu trữ tại Kho dữ liệu cá nhân.

Tiếp tục duy trì ổn định kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông, CSDL quốc gia về dân cư, CSDL quốc gia về bảo hiểm, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL ngành theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

d) Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in,... và nguồn nhân lực của cả 2 cấp tỉnh, xã

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh kết nối 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh đến cấp xã; 100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã có xây dựng hệ thống mạng Lan; triển khai hệ thống tường lửa bảo đảm an toàn thông tin; hệ thống họp trực tuyến.

- UBND 124 xã, phường: Kết nối thông suốt đến mạng Internet (tốc độ 300 Mbps trở lên) và mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước (tốc độ 10 Mbps).

- Hạ tầng công nghệ thông tin: 124/124 xã, phường hiện có 5.468 máy tính, 3.557 máy in, 966 máy scan, 25 máy photocopy, 63 thiết bị tường lửa, 116 camera quan sát. Các thiết bị này, chủ yếu tận dụng các trang thiết bị, hạ tầng thông tin sẵn có từ các đơn vị cũ.

- Triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã với số lượng bản quyền: 7.920 bản quyền; triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.

- Nguồn nhân lực: 100% cơ quan, đơn vị có phân công phụ trách quản trị mạng. Toàn tỉnh có 124 tổ công nghệ số cộng đồng với 5.999 thành viên; Doanh nghiệp viễn thông bố trí 446 nhân sự trực tiếp hỗ trợ tại Trung tâm phục vụ hành chính công; 51 cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ điều phối chung. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch phân công lãnh đạo Sở phụ trách hỗ trợ các xã, phường, chuyển 06 công chức, viên chức về công tác tại UBND xã.

đ) Công tác số hóa hồ sơ

- Thực hiện số hóa khoảng 142.884 hồ sơ giải quyết TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và xã, phường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường số hóa và đính kèm tập tin hồ sơ đăng ký đất đai theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, với tổng số 19.748 thửa đất.

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Trong kỳ, có 92.899 lượt tra cứu thông tin công dân trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; 100% cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT; từ ngày 10/9/2025 đến ngày 09/10/2025, có tổng số 130.946 lượt tra cứu, trong đó có 123.604 lượt tra cứu thành công

phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 94,39%; lũy kế đến ngày 09/10/2025 có tổng số 15.136.492 lượt tra cứu, trong đó có 13.569.210 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 89,65%.

- Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là 228.846 người (trong đó: có 196.272 đối tượng bảo trợ xã hội; 32.574 đối tượng người có công). Số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã thực hiện rà soát đến ngày báo cáo là 219.796. Số đối tượng đã mở tài khoản lũy kế đến ngày báo cáo là 119.689 (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 96.564; đối tượng người có công: 23.125). Trả qua tài khoản đến ngày 13/10/2025 là 119.689/119.689 trường hợp (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 96.564; đối tượng người có công: 23.125) với tổng số tiền là 140.549.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số người đã có tài khoản và đạt 52,3% trên tổng số đối tượng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng hưởng lương hưu, BHXH trên địa bàn tỉnh tổng số là: 44.658 người. Đã thực hiện rà soát đến ngày 07/10/2025 là: 44.658. Trả qua tài khoản đến ngày 07/10/2025 là: 41.300 trường hợp với tổng số tiền là 314.357.689.282 đồng, đạt tỷ lệ 92,48%.

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học và cơ sở y tế: Có 41/41 cơ sở y tế (đạt 100%) và 1.316/1.316 cơ sở giáo dục (đạt 100%) đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Lợi ích mang lại: an toàn và tránh được các rủi ro như trộm cắp, tiền giả; nhanh chóng, chính xác số tiền cần thanh toán, giảm thời gian đi lại; hạn chế lượng tiền mặt lưu thông, giảm thiểu lạm phát, ổn định kinh tế quốc dân; giảm chi phí văn phòng phẩm; không cần mang theo tiền mặt,...

- Từ ngày 09/9/2025 đến ngày 08/10/2025, người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công: 210 trường hợp, lũy kế đến ngày báo cáo là 8.194 trường hợp.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Trong kỳ, lực lượng Công an đã thu nhận 31.491 hồ sơ cấp Căn cước, đã truyền dữ liệu về Trung ương 31.491 hồ sơ đề nghị in thẻ Căn cước cho công dân (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã thu nhận 4.152.807 hồ sơ cấp CCCD, CC; trong đó có 1.957.088 hồ sơ cấp Căn cước*). Tiếp nhận từ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an 24.687 thẻ Căn cước và đã trả cho người dân 24.687 thẻ Căn cước (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã giao trả 2.847.925 thẻ CCCD/Căn cước cho công dân, đạt 100%*). Tổ chức thu nhận 75.401 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 15.643; Mức 2: 59.758).

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Kết quả làm sạch dữ liệu của các ngành, địa phương như: dữ liệu dân cư, dữ liệu BHYT, BHXH, đất đai,...

(1) Dữ liệu dân cư: chỉ đạo Công an tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân, làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; xác thực làm sạch dữ liệu nhà mạng, đất đai, thuế,... Đến nay đã hoàn thành hết các nhóm chỉ tiêu làm sạch do C06 giao.

(2) Dữ liệu BHYT, BHXH: đến hết ngày 09/10/2025, hệ thống quản lý người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh đã xác thực, đồng bộ thành công với CSDL quốc gia về dân cư tổng số là 3.103.532 người/3.118.563 thẻ BHYT còn giá trị sử dụng, đạt tỷ lệ 99,52%.

(3) Dữ liệu đất đai: đã thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thông qua việc thực hiện các biến động về đất đai, với tổng số 19.748 thửa đất. Phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an thực hiện rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai với tổng số 760.614/2.342.267, đạt tỷ lệ 32,47% (Vĩnh Long cũ 441.728/537.643, đạt tỷ lệ 82,16%; Trà Vinh cũ 318.886/772.562, đạt tỷ lệ 41,28%; Bến tre cũ đang chờ Cục Chuyển đổi số phản hồi kết quả rà soát).

b) Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu: Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC; đồng thời, thường xuyên rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

6. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

Tổng kinh phí bố trí trong năm 2025: 64.434.342.768 đồng, trong đó:

- Kinh phí đầu tư các hạng mục hạ tầng CNTT: 17.519.721.768 đồng.
- Kinh phí phục vụ hoạt động thực hiện Đề án 06: 46.914.621.000 đồng.

7. Kết quả thực hiện các mô hình điểm

Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện 27 mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

(1) Mô hình triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu: Tiếp nhận, giải quyết tổng số 170.978/309.901 hồ sơ qua hình thức trực tuyến, tỷ lệ 55,17%.

(2) Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ

giấy: Ngày 29/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND phê duyệt danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong tiến nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, gồm 1.734 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 366 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.368 dịch vụ công trực tuyến một phần.

(3) Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID: Trong tháng, tiếp nhận 170.978 hồ sơ.

(4) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD/CC và VNeID: 100% cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT; từ ngày 10/9/2025 đến ngày 09/10/2025, có tổng số 130.946 lượt tra cứu, trong đó có 123.604 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 94,39%; lũy kế đến ngày 09/10/2025 có tổng số 15.136.492 lượt tra cứu, trong đó có 13.569.210 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 89,65%.

(5) Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn: Trong tháng tiếp nhận thông báo lưu trú qua phần mềm ASM 69.402 trường hợp

(6) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ: Có 41/41 đơn vị đã triển khai thực hiện.

(7) Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe: Đã thực hiện nhận dạng, quét thẻ CCCD, Căn cước và chụp ảnh kiểm tra 7.776 trường hợp tham dự sát hạch cấp giấy phép lái xe.

(8) Mô hình triển khai vay tín chấp người thuộc diện hộ nghèo, người có công: Trong tháng, thực hiện cho vay 32 lượt hộ với số tiền 4.957.000.000 đồng, lũy kế đến ngày báo cáo là 1.172 lượt hộ với số tiền 55.728.000.000 đồng.

(9) Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số: đã thu nhận 31.491 hồ sơ cấp Căn cước, 75.401 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 15.643; Mức 2: 59.758).

(10) Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước: Thường xuyên cập nhật tin tức liên quan triển khai Đề án 06 và các thông tin khác qua các kênh Zalo “Chính quyền số Vĩnh Long”; trang Facebook “Chuyển đổi số Vĩnh Long”; trang thông tin điện tử. Từ ngày 11/9/2025 đến ngày 09/10/2025, trang Zalo Official “Chính quyền số Vĩnh Long” đăng tải 13 tin, bài; trang Fanpage “Chuyển đổi số Vĩnh Long” trên Facebook đăng tải 14 tin, bài; trang thông tin điện tử của Sở 21 tin, bài; trang chuyển đổi số của tỉnh 14 tin, bài.

(11) Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp-phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số: Từ ngày 10/9/2025 đến ngày 09/10/2025, phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led.

(12) Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID: Trong kỳ, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 3.434 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 3.357 trường hợp.

(13) Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: Đến ngày 03/10/2025, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 1.073.204 trường hợp tích hợp thông tin sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đạt tỷ lệ 25,45% trên tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn; 30.749 trường hợp tích hợp giấy chuyển tuyến; 146.636 trường hợp tích hợp giấy hẹn khám lại.

(14) Mô hình trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh: từ ngày 11/9/2025 đến ngày 09/10/2025, đã phát hiện và ngăn chặn: 64.118 sự kiện (spam mail, thăm dò mật khẩu,...).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Các cấp, các ngành tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ Công an các cấp luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công việc, cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đề án.

- Công tác tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, triển khai sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, giúp người dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa trong việc thực hiện Đề án, từ đó tạo được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

- Các TTHC tiếp tục được công khai, tích hợp kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Tồn tại, hạn chế: Không.

b) Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, tỉnh đã triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục. Tuy nhiên, nhiều người dân ở địa bàn nông thôn không có tài khoản ngân hàng nên còn gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương có liên quan triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Đề án theo yêu cầu, tiến độ quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ của Đề án 06, đặc biệt là các tiện ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, Căn cước gắn chip điện tử, tài khoản VneID,... phù hợp với tình hình địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch thực hiện các mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đơn đốc chi trả lương hưu qua tài khoản; thu thập thông tin thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính để phục vụ thu mẫu ADN; làm sạch và số hóa dữ liệu đất đai.

5. Triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, Giấy chứng nhận Căn cước và kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an; hướng dẫn người dân kích hoạt sử dụng tài khoản VNeID; thường xuyên thực hiện công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 10/2025 (kèm phụ lục); UBND tỉnh Vĩnh Long kính gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo dõi, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- C06, Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ. VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PTM, QLHC);
- UBND các xã, phường;
- Phòng NC, KGVX, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời